TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 8 - 2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Phương

2. Ông Dương Tấn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hà Thị A**, sinh năm: 1981
Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Anh **Hà Minh T**, sinh năm: 1976
Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An

(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2022 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị A trình bày như sau: Chị và anh T cưới nhau năm 1997, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2000 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi nên từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hà Minh C, sinh ngày 21/9/1998 và Hà Minh P, sinh ngày 23/3/2000. Các cháu đều đã trưởng thành nên chị A không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hà Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án và cũng không nộp bản tường trình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hà Minh T nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Hà Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hà Minh T là quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Chị A và anh T cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2000 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị A yêu cầu được ly hôn với anh T vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể giải quyết để tiếp tục chung sống hạnh phúc.

[2.3] Xét thấy anh Hà Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa từ đó cho thấy anh T cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị A để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hà Thị A được ly hôn với anh Hà Minh T.

[2.4] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Hà Minh C, sinh ngày 21/9/1998 và Hà Minh P, sinh ngày 23/3/2000 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị A được ly hôn với anh Hà Minh T.

2. Về án phí: Chị Hà Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0006127 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị A đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

Thành Viên
Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến Trinh